

Bản án số: **34/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 02/7/2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Minh Sinh.

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Vĩ B, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Wu Li S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 27/6 đoạn 2, lộ D, Khóm 001, phường V, Khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 29/8/2019 và bản tự khai, nguyên đơn Bà Lý Vĩ B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Wu Li S đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam vào ngày 25/10/2017. Quá trình chung sống thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp, tình cảm không còn. Do đó, bà Lý Vĩ B đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với Ông Wu Li S.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên Bà Lý Vĩ B không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết.

- Bị đơn Ông Wu Li S

Theo văn bản số 1043/BTP-PLQT ngày 05/5/2020 của Bộ Tư pháp xác nhận đã nhận được văn bản số 1090055000 ngày 17/4/2020 của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Công văn 04/TTTPDS-TA ngày 03/01/2020 đối với đương sự Wu Li S. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 01/4/2020 bằng phương thức: chuyển cho người sống chung cùng đương sự, nhưng Ông Wu Li S không có lời khai cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 58, 59, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Vỹ B, bà Lý Vỹ B được ly hôn với ông Wu Li S. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lý Vỹ B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn Ông Wu Li S đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ ghi trong “Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn” vào ngày 25/10/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam để tham gia phiên tòa, nhưng Ông Wu Li S vẫn vắng mặt.

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt Bà Lý Vỹ B, Ông Wu Li S.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lý Vỹ B và Ông Wu Li S đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân huyện T , tỉnh Đồng Nai, Việt Nam vào ngày 25/10/2017. Quá trình chung sống thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp, tình cảm không còn. Do đó, bà Lý Vỹ B đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với Ông Wu Li S.

Ông Wu Li S đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập làm việc, hòa giải, xét xử theo thủ tục tố tụng của pháp luật Việt Nam , nhưng Ông Wu Li S không có lời khai cũng như không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của Bà Lý Vỹ B thể hiện Ông Wu Li S không quan tâm vun đắp tình cảm vợ chồng, nên khả năng đoàn tụ là không thể.

Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Lý Vỹ B, giải quyết cho Bà Lý Vỹ B được ly hôn Ông Wu Li S.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Bà Lý Vỹ B trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết, Ông Wu Li S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bà Lý Vỹ B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Bà Lý Vỹ B đã nộp theo biên lai thu số 0003517 ngày 12/9/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí Bà Lý Vỹ B phải nộp.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lý Vỹ B. Bà Lý Vỹ B được ly hôn với Ông Wu Li S.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lý Vỹ B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Bà Lý Vỹ B đã nộp theo biên lai thu số 0003517 ngày 12/9/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí Bà Lý Vỹ B phải nộp.

4. Bà Lý Vỹ B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Wu Li S có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng kinh tế và văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Đông